

**TOÀ ÁN NH’’ DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/02/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NH’’ DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NH’’ DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nh’’ dân: Bà Lê Thị Toan và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa
án nh’’ dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nh’’ dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nh’’ dân thành phố Pleiku,
tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 756/2022/TLST-
HNGĐ ngày 26/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm
2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023
của Tòa án nh’’ dân thành phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1989;

- Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ
sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trình bày:**

-Về hôn nh’’: Chị L và anh Trần Minh H có thời gian tìm hiểu và tự
nguyện đăng ký kết tại Ủy ban nh’’ dân xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào năm
2008. Sau khi kết hôn sống chung, thời gian đầu cuộc sống hôn nh’’ hạnh phúc và
đã sinh được hai người con, tuy nhiên sau đó cuộc sống hôn nh’’ đã phát sinh
nhiều mâu thuẫn, nguyên nh’’ là cả hai không còn thấu hiểu cho nhau gây ra bất
đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, bên cạnh đó anh H còn ham mê cờ

bạc, dẫn đến kinh tế bị sa sút, bản thân chị L cũng đã kén anh H đừng cò bạc nhưng anh H không nghe mà còn chửi bới chị L dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn, từ đó gia đình không có tiếng nói chung và đây là nguyên nhân chính mà giữa chị L và anh H không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đến nay mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, tình cảm gia đình không thể hàn gắn được, cả hai không quan tâm chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị L mong Tòa án xem xét giải quyết cho được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân cả hai có hai con chung là cháu Trần Thị Diễm H', sinh ngày 08/02/2009 và cháu Trần Bảo H'', sinh ngày 08/11/2010. Về con chung chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con cho đến khi thành niên và tự lập.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không có, không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về án phí ly hôn chị L tự nguyện chịu toàn bộ theo qui định pháp luật.

Ngoài ra chị L không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Trần Minh H, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên hoà giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa) cho anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh H đã nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Trần Minh H có địa chỉ tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hôn nH'': Chị L và anh H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết tại Ủy ban nH'' dân xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào năm 2008 theo quy định của Luật hôn nH'' và gia đình nên là hôn nH'' hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau giữa chị L và anh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm rạn nứt mà không thể hàn gắn được, cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH'' không đạt được nên chị L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh H để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị L. Tòa án tiến hành xác minh tại thôn 5 xã G, thành phố P thì thấy rằng: Chị L và anh H đang cư trú ổn định địa phương cùng với hai con chung, về nguyên nH'' mâu thuẫn giữa chị L và anh H như thế nào thì địa phương không nắm rõ vì không nghe chị L hay anh H báo cáo.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy: chị L và anh H là vợ chồng hợp pháp nhưng cả hai không có tiếng nói chung để chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống, theo như chị L trình bày thì hôn nH'' của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH'' không đạt được. Do đó, việc chị L yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nH'' và gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nH'' chị L và anh H có hai con chung là cháu Trần Thị Diễm H', sinh ngày 08/02/2009 và cháu Trần Bảo H'', sinh ngày 08/11/2010. Tại biên bản ghi ý kiến của hai con chưa thành niên vào ngày 27/10/2022 thì theo nguyện vọng của cháu H' và cháu H'' muốn được ở với chị L khi bố mẹ ly hôn, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nH'' và gia đình, qui định rõ về việc: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Xét về nguyện vọng của hai con và nguyện vọng của chị L thì việc giao hai con chung là Trần Thị Diễm H' và Trần Bảo H'' cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung chị L không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

[3] Về án phí: chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nH'' và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án*) và Danh mục án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L.

Chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn anh Trần Minh H.

2. Giao con chung là cháu Trần Thị Diễm H', sinh ngày 08/02/2009 và cháu Trần Bảo H'', sinh ngày 08/11/2010 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nH'', tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, L phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0002684, ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- (UBND xã Gào, tp Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Quyển số: 01/08; ĐK ngày 08/3/2008)
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

